

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về  
mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Trước bối cảnh giá dầu thô thế giới và giá xăng dầu thành phẩm thế giới có xu hướng vẫn ở mức cao và tiếp tục diễn biến khó lường, để góp phần bình ổn giá xăng dầu trong nước, kiềm chế lạm phát, góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh, ổn định kinh tế vĩ mô, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ thẩm quyền được giao tại Luật thuế bảo vệ môi trường (BVMT) và Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) dự án Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 (sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Đánh giá tác động việc thực hiện chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong giai đoạn 2022 - 2023**

Tại khoản 1 Điều 8 Luật thuế BVMT quy định Biểu khung thuế BVMT đối với các hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế, trong đó quy định khung thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như sau: xăng (trừ etanol) là 1.000 - 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay là 1.000 - 3.000 đồng/lít; dầu diesel là 500 - 2.000 đồng/lít; dầu hỏa là 300 - 2.000 đồng/lít; dầu mazut là 300 - 2.000 đồng/lít; dầu nhờn là 300 - 2.000 đồng/lít; mỡ nhờn là 300 - 2.000 đồng/kg.

Tại khoản 2 Điều 8 Luật thuế BVMT quy định giao UBTVQH căn cứ vào Biểu khung thuế BVMT để quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hoá chịu thuế bảo đảm các nguyên tắc phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ và được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hoá.

Từ đầu năm 2022 đến nay, sự biến động giá xăng dầu thế giới và trong nước đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp (đặc biệt trong các lĩnh vực vận tải, thủy sản...), ảnh hưởng đến đời sống của người dân, cũng như ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc

triển khai các giải pháp để ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội; góp phần tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp để phục hồi và phát triển sau dịch Covid-19; góp phần bình ổn thị trường xăng, dầu trong nước trước bối cảnh giá xăng dầu thế giới tăng cao, căn cứ Biểu khung thuế và nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT tại Luật thuế BVMT, Chính phủ đã trình UBTVQH ban hành các Nghị quyết điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn phù hợp với tình hình bối cảnh kinh tế - xã hội từng giai đoạn, cụ thể:

- Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/12/2021 giảm 50% mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay (thực hiện từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 10/7/2022).

- Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 giảm 50% mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (trừ nhiên liệu bay, dầu hỏa); mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay được giữ theo mức quy định tại Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15, mức thuế BVMT đối với dầu hỏa áp dụng mức sàn trong Biểu khung thuế (thực hiện từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 10/7/2022).

- Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022 giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn xuống bằng mức sàn trong Biểu khung thuế (thực hiện từ ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022).

- Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 giảm 50% mức thuế BVMT đối với xăng, dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn so với mức trần trong Biểu khung thuế; giảm 70% mức thuế BVMT đối với dầu hỏa so với mức trần trong Biểu khung thuế; riêng mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay áp dụng mức sàn trong Biểu khung thuế (thực hiện từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023).

*(Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn giai đoạn 2022 - 2023 tại Phụ lục I trình kèm).*

Kể từ ngày 01/01/2024, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 về bằng mức trần trong Biểu khung thuế (trừ dầu hỏa), cụ thể: Xăng tăng từ 2.000 đồng/lít lên 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay tăng từ 1.000 đồng/lít lên 3.000 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn tăng từ 1.000 đồng/lít lên 2.000 đồng/lít; dầu hỏa tăng từ 600 đồng/lít lên 1.000 đồng/lít (mức trần là 2.000 đồng/lít); và mỡ nhờn tăng từ 1.000 đồng/kg lên 2.000 đồng/kg.

Quá trình thực hiện chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong thời gian qua đã có những tác động tích cực, cụ thể:

- Việc thực hiện điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, thời gian qua đã góp phần thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và phù hợp với chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội đất nước từng giai đoạn.

Xăng dầu là mặt hàng quan trọng đối với nhiều ngành sản xuất cũng như đời sống người dân. Do đó, việc giá xăng dầu nói chung tăng hoặc giảm sẽ tác động trực tiếp đến sản xuất, tiêu dùng trong nước và ổn định kinh tế vĩ mô. Sự thay đổi về giá của mặt hàng này sẽ kéo theo sự biến động nhất định về giá của các mặt hàng khác, thể hiện qua sự thay đổi của chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Thực tế cho thấy mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được điều chỉnh linh hoạt và đúng thời điểm (trong bối cảnh giá xăng dầu thế giới tăng cao) đã góp phần kiềm chế sự tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó góp phần làm giảm chỉ số CPI, phù hợp với mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô của Đảng và Nhà nước đề ra. Theo đánh giá của Tổng cục Thống kê<sup>1</sup>, thực hiện Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH ngày 30/12/2022 về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, giá bán lẻ các mặt hàng này trong năm 2023 đã giảm đáng kể, theo đó, bình quân 9 tháng đầu năm 2023, chỉ số giá nhóm xăng dầu giảm 15,26%, từ đó tác động làm CPI chung giảm 0,55 điểm phần trăm, qua đó góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

- Việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được đánh giá là giải pháp linh hoạt và hiệu quả để góp phần kiềm chế sự biến động tăng giá xăng dầu trong bối cảnh giá xăng dầu biến động khó lường.

Hiện hành, các sắc thuế áp dụng đối với mặt hàng xăng dầu có trong cơ cấu giá cơ sở xăng dầu gồm: thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với xăng, thuế BVMT và thuế giá trị gia tăng (GTGT) (không có quy định về thu phí, lệ phí đối với xăng dầu), cụ thể:

+ Đối với thuế nhập khẩu:

Đối với thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt (FTA): Thực hiện theo các cam kết quốc tế, trong khuôn khổ một số FTA, mức thuế suất FTA đối với xăng dầu đang thực hiện ở Việt Nam đối với xăng là 5% tại Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), 8% tại Hiệp định FTA Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) và 0% đối với dầu, đảm bảo theo đúng cam kết cắt giảm thuế theo các FTA.

Đối với thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN): Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định mức thuế suất MFN đối với xăng là 10%; đối với dầu diesel, dầu mazut, dầu hỏa và nhiên liệu bay là 7%.

So với trước đây, từ khi Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất và Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn chính thức hoạt động, cung cấp xăng dầu cho thị trường trong nước thì tỷ trọng xăng dầu từ nguồn nhập khẩu đã giảm đáng kể. Xăng dầu nhập khẩu hiện nay chủ yếu đến từ các quốc gia đã ký kết các Hiệp định thành lập khu vực mậu dịch tự do với nước ta (Hàn Quốc, các nước ASEAN...) theo mức thuế suất thuế FTA, đảm bảo phù hợp với cam kết quốc tế. Tỷ trọng xăng dầu nhập khẩu theo mức thuế suất MFN của nước ta hiện nay là không đáng kể.

<sup>1</sup> Công văn số 1880/TCTK-TKG ngày 19/10/2023 của Tổng cục Thống kê.

+ Đối với thuế TTĐB: Theo quy định của Luật thuế TTĐB thì chỉ thu thuế TTĐB đối với xăng, không thu thuế TTĐB đối với dầu các loại. Mức thuế suất thuế TTĐB đối với xăng là 10%, xăng E5 là 8% và xăng E10 là 7%. Luật thuế TTĐB không quy định giảm thuế đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Việc quy định mức thuế suất thuế TTĐB thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội.

+ Đối với thuế GTGT: Pháp luật thuế GTGT không có quy định giảm thuế, miễn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà chỉ quy định áp dụng thuế GTGT theo hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT với 3 mức thuế suất, trong đó quy định áp dụng mức thuế suất 0% đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; mức thuế suất 5% đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như nước sạch, sản phẩm nông nghiệp và mức thuế suất 10% đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ chịu thuế còn lại. Mặt hàng xăng dầu đang chịu mức thuế GTGT 10% tương tự như nhiều nhóm hàng hóa và dịch vụ khác. Về thẩm quyền, việc thực hiện điều chỉnh thuế suất thuế GTGT thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

+ Đối với thuế BVMT:

Thuế BVMT là sắc thuế gián thu đánh vào các sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường. Mục đích của chính sách thuế BVMT là nhằm hạn chế việc nhập khẩu, sản xuất, tiêu dùng các hàng hóa khi sử dụng gây ô nhiễm môi trường, khuyến khích sản xuất và sử dụng các hàng hóa thân thiện với môi trường, giảm phát thải ô nhiễm tại nguồn, nâng cao ý thức BVMT của toàn xã hội; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế bền vững, khuyến khích phát triển kinh tế đi liền giảm ô nhiễm môi trường.

Tại khoản 2 Điều 8 Luật thuế BVMT giao UBNDTVQH căn cứ vào Biểu khung thuế để quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hoá chịu thuế bảo đảm các nguyên tắc mức thuế đối với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ và được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hoá.

Căn cứ nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT tại Luật thuế BVMT, UBNDTVQH đã ban hành các Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với hàng hóa chịu thuế, trong đó mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn hiện đang thực hiện theo Nghị quyết số 30/2022/UBNDTVQH15 ngày 30/12/2022 (áp dụng từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023). Từ ngày 01/01/2024, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn quay lại thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBNDTVQH14 về bảng mức trần trong Biểu khung thuế.

Như vậy, trong bối cảnh giá xăng dầu trên thị trường còn ở mức cao như hiện nay thì việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được xem là giải pháp khả thi và có hiệu quả, có tác động trực tiếp làm giảm chi phí thuế trong cơ cấu giá bán lẻ xăng dầu, từ đó có tác động tức thì trong việc giảm giá bán lẻ xăng dầu, qua đó góp phần bình ổn giá xăng dầu trong nước, góp phần

hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh, ổn định kinh tế vĩ mô và thực tế cũng đã được UBND tỉnh quyết định áp dụng thực hiện trong thời gian qua để phù hợp với diễn biến giá xăng dầu trong từng giai đoạn.

Thực tế triển khai cho thấy, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã góp phần trực tiếp làm giảm giá bán xăng dầu, điều này được thể hiện rõ khi giá bán lẻ xăng dầu tại các kỳ điều chỉnh sau khi áp dụng các Nghị quyết giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đều giảm so với kỳ điều chỉnh liền kề trước. Việc duy trì chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã góp phần giảm sự biến động về giá của mặt hàng này, điều này thể hiện qua biên độ biến động về giá bán lẻ xăng dầu từ đầu năm 2023 đến kỳ điều hành giá xăng dầu gần đây nhất (ngày 23/11/2023<sup>2</sup>) là không lớn, cụ thể:

Mặt hàng	Mức giá bình quân (đồng/lít)	Mức giá cao nhất (đồng/lít)	Mức giá thấp nhất (đồng/lít)
<b>Xăng E5RON92</b>	22.070	24.197 (kỳ điều hành ngày 21/9/2023)	20.131 (kỳ điều hành ngày 11/5/2023)
<b>Xăng RON95</b>	23.156	25.748 (kỳ điều hành ngày 21/9/2023)	21.000 (kỳ điều hành ngày 11/5/2023)
<b>Dầu diesel</b>	20.619	23.594 (kỳ điều hành ngày 21/9/2023)	17.653 (kỳ điều hành ngày 11/5/2023)
<b>Dầu hỏa</b>	20.673	23.816 (kỳ điều hành ngày 21/9/2023)	17.771 (kỳ điều hành ngày 01/6/2023)
<b>Dầu mazut</b>	15.483	17.981 (kỳ điều hành ngày 21/8/2023)	13.336 (kỳ điều hành ngày 11/01/2023)

- Việc thực hiện giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã góp phần hỗ trợ trực tiếp người dân và doanh nghiệp để phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu trong đời sống người dân và là đầu vào của nhiều ngành sản xuất, sự biến động của giá xăng dầu có tác động đến rất

<sup>2</sup> Từ ngày 17/11/2023, thời gian điều hành giá xăng dầu thực hiện theo Nghị định số 80/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu là vào ngày thứ Năm hàng tuần (trước đây, thời gian điều hành giá xăng dầu vào các ngày mùng 1, ngày 11 và ngày 21 hàng tháng). Theo đó, kỳ điều hành giá xăng dầu gần đây nhất là ngày 23/11/2023.

nhiều đối tượng trong nền kinh tế. Thuế BVMT là loại thuế gián thu, thu vào sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường, nên chi phí thuế BVMT được chuyển trực tiếp vào giá bán sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế và người tiêu dùng là người cuối cùng chịu thuế BVMT. Do đó, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn không phân biệt đối tượng áp dụng đã hỗ trợ nền kinh tế, người dân và doanh nghiệp.

Đối với người dân, đây là đối tượng được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã góp phần giảm giá các mặt hàng này, từ đó góp phần giảm chi phí trực tiếp của người dân trong việc tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn cũng như giảm các chi phí gián tiếp từ các sản phẩm tiêu dùng khác.

Đối với các ngành sản xuất cũng như các doanh nghiệp có sử dụng xăng dầu là đầu vào của hoạt động sản xuất, kinh doanh như giao thông vận tải, vận chuyển, đánh bắt thủy sản, dịch vụ khí đốt, sản xuất hóa chất có sử dụng nguyên liệu từ xăng dầu... được hưởng lợi nhiều hơn khi chính sách được ban hành. Việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đã góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, từ đó giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất, kinh doanh.

Do đó, việc ban hành các chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thời gian qua luôn được nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp ủng hộ, đánh giá cao.

Tuy nhiên, bên cạnh những hiệu ứng tích cực nêu trên thì việc thực hiện chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn cũng cho thấy một số vấn đề:

- Việc thực hiện chính sách điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thời gian qua có tác động trực tiếp đến tổng số thu thuế BVMT, cụ thể: Số thu thuế BVMT trong năm 2022 (khi thực hiện Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15, Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 và Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15) giảm khoảng 40.440 tỷ đồng; trong 10 tháng đầu năm 2023 (khi thực hiện Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15) ước giảm khoảng 28.890 tỷ đồng. Mặc dù đây là khoản giảm thu đối với ngân sách nhà nước (NSNN) nhưng cũng chính là khoản hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp để góp phần giảm bớt khó khăn khi giá xăng dầu tăng cao, góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội.

*(Số thu thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn giai đoạn 2022 - 2023 tại Phụ lục II trình kèm).*

- Việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được đánh giá là chưa phù hợp với bản chất, mục tiêu của thuế BVMT (là khoản thu đối với hàng hóa khi sử dụng gây ô nhiễm môi trường nhằm mục tiêu hạn chế việc sản xuất, nhập khẩu những hàng hóa này để

góp phần BVMT) và ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 về đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Tuy nhiên, việc thực hiện điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong thời gian qua vẫn đảm bảo trong phạm vi khung thuế đã được quy định tại Luật thuế BVMT và đảm bảo với nguyên tắc phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ nhằm mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, từ đó góp phần hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

## **2. Bối cảnh kinh tế xã hội hiện nay và dự báo thời gian tới**

### **2.1. Bối cảnh chung nền kinh tế hiện nay**

Nền kinh tế đất nước trong giai đoạn hiện nay được đánh giá còn phải đối mặt với nhiều thách thức như: Tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra; kinh tế vĩ mô ổn định chưa vững chắc do phải chịu nhiều áp lực từ những yếu tố bất lợi của thị trường nước ngoài; hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa phục hồi hoàn toàn; đời sống của người lao động trong nhiều lĩnh vực vẫn còn gặp khó khăn; sức chống chịu của doanh nghiệp bị bào mòn sau dịch Covid-19; lạm phát tuy được kiểm soát nhưng vẫn còn chịu nhiều sức ép; bất ổn địa chính trị thế giới do xung đột chiến sự tại một vài khu vực diễn biến phức tạp, kéo dài...

Dự báo thời gian tới, nền kinh tế trong nước vẫn tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn (sản xuất, kinh doanh tiếp tục gặp khó khăn; nhiều ngành, lĩnh vực chịu tác động lớn từ thị trường bên ngoài bị ảnh hưởng do tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng chậm lại; thách thức về an ninh năng lượng...). Theo đó, việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng về bằng mức trần của Biểu khung thuế (trừ dầu hỏa) từ ngày 01/01/2024 được đánh giá là sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống người dân cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến lạm phát và tác động trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ, trong đó có giải pháp giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đã thực hiện trong năm 2023 để áp dụng sang năm 2024 là cần thiết nhằm tạo thêm đà phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

### **2.2. Tình hình thị trường xăng dầu thời gian qua và dự báo thời gian tới**

a) Tình hình giá xăng dầu thế giới và trong nước thời gian qua

- Về giá xăng dầu thế giới:

+ Đối với dầu thô: Mức giá dầu thô bình quân từ ngày 03/01/2023 (kỳ điều hành đầu tiên năm 2023) đến hết ngày 23/11/2023 đối với dầu WTI là 78,04 USD/thùng (giảm 1,20% so với thời điểm ngày 03/01/2023); đối với dầu Brent là 82,58 USD/thùng (giảm 0,59% so với thời điểm ngày 03/01/2023). Mức giá đóng cửa cao nhất vào ngày 27/9/2023 đạt 93,68 USD/thùng đối với

dầu WTI; và 96,55 USD/thùng đối với dầu Brent. Tính đến ngày 23/11/2023, giá dầu thô đóng cửa là 76,34 USD/thùng đối với dầu WTI và 81,26 USD/thùng đối với dầu Brent.

+ Đối với xăng dầu thành phẩm: Giá bình quân một số mặt hàng xăng dầu thành phẩm thế giới (giao dịch trên thị trường Sing-ga-po) ngày 23/11/2023 tăng từ 5,82% - 15,04% so với kỳ điều hành ngày 03/01/2023, cụ thể: xăng RON92 đạt 94,29 USD/thùng, tăng 5,82%; xăng RON95 đạt 99,04 USD/thùng, tăng 7,06%; dầu mazut đạt 457,13 USD/tấn, tăng 15,04%. Ngược lại, một số mặt hàng xăng dầu thành phẩm có giá bình quân ngày 23/11/2023 giảm nhẹ so với ngày 03/01/2023, cụ thể: dầu diesel đạt 104,53 USD/thùng, giảm 7,87%; dầu hỏa đạt 104,67 USD/thùng, giảm 8,67%.

- Về giá xăng dầu bán lẻ trong nước: Tính từ ngày 01/01/2023 đến nay, giá xăng dầu bán lẻ trong nước đã qua 33 lần điều chỉnh (trong đó, lần điều chỉnh giá lần đầu vào ngày 01/01/2023 do thực hiện điều chỉnh mức thuế BVMT theo Nghị quyết 30/2022/UBTVQH15), riêng đối với mặt hàng xăng tăng 16 lần, giảm 12 lần và giữ nguyên 4 lần. Tại kỳ điều hành gần đây nhất (ngày 23/11/2023), giá xăng dầu bán lẻ trong nước cụ thể như sau: xăng E5RON92 không cao hơn 21.690 đồng/lít (tăng 670 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 01/01/2023); xăng RON95 là không cao hơn 23.034 đồng/lít (tăng 1.227 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 01/01/2023); dầu diesel không cao hơn 20.283 đồng/lít (giảm 1.868 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 01/01/2023); dầu hỏa không cao hơn 20.944 đồng/lít (giảm 1.222 đồng/lít so với kỳ điều chỉnh ngày 01/01/2023); dầu mazut không cao hơn 15.638 đồng/kg (tăng 2.005 đồng/kg so với kỳ điều chỉnh ngày 01/01/2023).

b) Về công tác điều hành giá các mặt hàng xăng dầu và thực hiện các biện pháp để đảm bảo nguồn cung

Thời gian qua, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương và Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ để điều hành giá xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới; sử dụng công cụ Quỹ Bình ổn giá một cách hiệu quả và linh hoạt nhằm hạn chế mức biến động mạnh của giá xăng dầu trong nước so với biến động của giá thế giới (khi giá xăng dầu thế giới biến động tăng cao). Đồng thời, đã theo dõi sát diễn biến thị trường xăng dầu trong nước và thế giới để kịp thời có giải pháp nhằm bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và sinh hoạt của người dân.

Ngoài ra, ngày 17/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (có hiệu lực thi hành từ ngày ký), trong đó quy định rút ngắn thời gian điều hành giá xăng dầu từ 10 ngày xuống 7 ngày, thời gian điều hành giá xăng dầu được thực hiện vào ngày thứ năm hằng tuần nhằm đảm bảo cập nhật giá các mặt hàng xăng dầu trong nước kịp thời hơn, phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thế giới.



c) Dự báo giá xăng dầu trong thời gian tới

Theo báo cáo của Bộ Công Thương<sup>3</sup> (Bộ Công Thương căn cứ theo báo cáo “Tầm nhìn ngắn hạn về thị trường dầu thô toàn cầu” do S&P Global Commodity Insights công bố ngày 27/10/2023), dự báo tình hình giá xăng dầu thế giới trong giai đoạn tới như sau:

Dự kiến, giá dầu Brent bình quân sẽ giảm từ 93 USD/thùng vào tháng 10/2023 xuống còn 86 USD/thùng trong tháng 12/2023 và đến tháng 3/2024 xuống còn 81 USD/thùng do tổng cầu dầu thô trung bình thế giới sẽ giảm từ mức 103,5 triệu thùng/ngày trong Quý III/2023 xuống 101,9 triệu thùng/ngày vào tháng 3/2024.

Trong Quý II/2024, dự kiến giá dầu Brent tăng do nhu cầu dầu thế giới tăng làm giảm mức cung thặng dư của thế giới từ 2,6 triệu thùng/ngày trong Quý I/2024 xuống còn 1 triệu thùng/ngày trong Quý II/2024. Dự báo đến tháng 6/2024, giá dầu Brent trở lại mức 86 USD/thùng.

Trong 6 tháng cuối năm 2024, nhu cầu dầu tăng cùng với việc kiểm soát nguồn cung từ OPEC+ (Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đồng minh) làm cho hàng tồn kho giảm và giá dầu thô tăng. Thặng dư cung dầu thô của nửa đầu năm 2024 sẽ dịch chuyển sang tình trạng thiếu hụt và dự báo lượng thiếu hụt trung bình là 300.000 thùng/ngày. Giá dầu Brent trung bình trong 6 tháng cuối năm 2024 dự kiến trong khoảng từ 80 USD/thùng đến dưới 90 USD/thùng.

Bên cạnh dự báo do Bộ Công Thương cung cấp, một số tổ chức quốc tế khác cũng đưa ra phân tích và nhận định về dự báo thị trường xăng dầu thế giới trong thời gian tới như sau:

- Theo Báo cáo Triển vọng năng lượng ngắn hạn (STEO) tháng 11/2023 của Cơ quan Quản lý Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) đã dự báo nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu tại Mỹ trong năm 2023 sẽ giảm 300.000 thùng/ngày, trái ngược với dự báo tăng 100.000 thùng/ngày được đưa ra trước đó. Tại châu Âu, dữ liệu mới nhất cũng cho thấy doanh số bán hàng tại Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đã suy giảm trở lại do nhu cầu tiêu dùng yếu, làm dấy lên lo ngại suy thoái<sup>4</sup>. Bên cạnh đó, các báo cáo mới nhất từ Trung Quốc<sup>5</sup> cho thấy tổng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của nước này giảm nhanh hơn dự kiến. Diễn biến này dấy lên lo ngại về triển vọng nhu cầu năng lượng của các quốc gia nhập khẩu dầu thô lớn trên thế giới, từ đó tác động đến tổng cầu dầu thô thế giới.

- Trước thềm cuộc họp của OPEC+ dự kiến vào ngày 30/11/2023, I-rắc tái khẳng định quốc gia này tuân thủ thỏa thuận cắt giảm sản lượng khai thác do OPEC đề ra hồi tháng 4/2023. Bên cạnh đó, Ả-rập Xê-út có thể sẽ duy trì việc tự nguyện cắt giảm sản lượng khai thác 1 triệu thùng/ngày cho đến Quý I/2024 thay vì cuối năm 2023 như kế hoạch hiện nay. Trong Báo cáo STEO tháng

<sup>3</sup> Công văn số 7740/BCT-TTTN ngày 03/11/2023 của Bộ Công Thương.

<sup>4</sup> <https://www.cnbc.com/2023/10/24/oil-prices-rebound-on-israel-hamas-war-uncertainty.html>.

<sup>5</sup> <https://www.euronews.com/business/2023/11/08/oil-prices-drop-on-poor-china-economic-data>.

11/2023, EIA nhận định việc cắt giảm sản lượng từ OPEC+, dẫn đầu là Nga sẽ được duy trì cho đến cuối năm 2024 và bù đắp cho tăng trưởng sản lượng ngoài OPEC.

- Trước những dự báo về cung - cầu dầu thô thế giới, tại các báo cáo mới nhất của một số tổ chức tín dụng và nghiên cứu thị trường thế giới dự báo giá dầu thô tăng, giảm đan xen như: Hãng phân tích thị trường Capital Economics nhận định OPEC+ có thể sẽ cắt giảm sản lượng khai thác sâu hơn nữa nếu như giá dầu thô tiếp tục giữ ở mức thấp, theo đó Capital Economics hiện tiếp tục duy trì quan điểm rằng giá dầu Brent sẽ đạt mức 85 USD/thùng vào cuối năm 2023 và mức giá này có thể sẽ được duy trì trong năm 2024<sup>6</sup>. Ngân hàng Barclays (Anh) đã hạ dự báo giá dầu Brent năm 2024 xuống còn 93 USD/thùng, giảm 4 USD so với dự báo trước đó<sup>7</sup>. Trong khi đó, Ngân hàng đầu tư Goldman Sachs (Mỹ) tiếp tục dự báo giá dầu Brent sẽ đạt mức 100 USD/thùng vào tháng 6/2024<sup>8</sup>. Theo Báo cáo STEO tháng 11/2023 của EIA, giá dầu Brent dự báo sẽ đạt trung bình 90 USD/thùng trong Quý IV/2023 và tăng lên mức trung bình 93 USD/thùng trong năm 2024.

Căn cứ diễn biến giá dầu thô và giá dầu thành phẩm thế giới, trên cơ sở dự đoán giá dầu thô thế giới của các tổ chức nghiên cứu và tư vấn toàn cầu, dự báo giá dầu thô bình quân thế giới Quý IV/2023 vẫn ở mức cao. Nhiều khả năng giá xăng dầu thế giới năm 2024 vẫn còn biến động khó lường và ở mức cao do tình hình bất ổn địa chính trị thế giới, điều này sẽ tác động trực tiếp đến thị trường xăng dầu trong nước, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro đến sự ổn định kinh tế - xã hội cũng như tác động đến thị trường xăng dầu trong nước. Việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng về mức trần từ ngày 01/01/2024 sẽ gây ảnh hưởng nhất định đến tâm lý, đời sống sinh hoạt của người dân cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến lạm phát và sẽ tác động trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế đất nước đang còn đối mặt nhiều khó khăn, nguy cơ tiềm ẩn. Do đó, cần phải có giải pháp để góp phần ổn định giá xăng dầu, ổn định kinh tế vĩ mô năm 2024.

**Từ những nội dung báo cáo trên,** căn cứ theo thẩm quyền quy định tại Luật thuế BVMT và căn cứ Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội; trên cơ sở đánh giá tác động tích cực khi thực hiện giải pháp điều chỉnh mức thuế BVMT thời gian qua; để tránh những tác động tiêu cực khi mức thuế BVMT tăng về mức trần trong Biểu khung thuế từ ngày 01/01/2024, cũng như để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực do sự bất ổn của giá xăng dầu thế giới, từ đó góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, việc trình UBNDTVQH ban hành Nghị quyết tiếp tục áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 như quy định tại Nghị quyết số 30/2022/UBNDTVQH15 là cần thiết.

<sup>6</sup> <https://www.reuters.com/markets/commodities/oil-set-third-weekly-decline-middle-east-conflict-concerns-ebb-2023-11-10>.

<sup>7</sup> <https://www.reuters.com/business/energy/barclays-cuts-2024-brent-forecast-resilient-us-output-venezuelan-supply>.

<sup>8</sup> <https://www.spglobal.com/commodityinsights/en/market-insights/latest-news/oil/110823-barclays-lowers-2024-brent-oil-price-forecast-to-93b-on-demand-concerns>.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

### 1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết nhằm mục đích sau:

- Góp phần thực hiện mục tiêu đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và ổn định thị trường xăng dầu trước bối cảnh thị trường xăng dầu biến động khó lường.
- Góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và giảm bớt khó khăn cho người dân và doanh nghiệp khi giá xăng dầu vẫn ở mức cao.

### 2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng dự án Nghị quyết thực hiện trên cơ sở thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước, cụ thể hóa mục tiêu về thực hiện nhiệm vụ kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, cụ thể:

- Tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đặt ra yêu cầu: “*Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ, đầu tư, thị trường, giá cả, thương mại và các chính sách khác để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội*”.

- Tại Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, có nêu: “*Điều hành chính sách tài khóa chặt chẽ, chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa giữa các chính sách nhằm kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế*”.

- Tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV yêu cầu Chính phủ “*tiếp tục triển khai đồng bộ, kịp thời, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được Đảng, Quốc hội, Chính phủ đề ra; đồng thời, theo dõi sát diễn biến, dự báo tình hình trong nước và thế giới, có giải pháp chính sách nhanh nhạy, phù hợp, giải pháp điều hành sát thực tiễn, cụ thể, khả thi và tổ chức thực hiện quyết liệt, tập trung vào một số vấn đề sau đây:*

- a) *Bảo đảm ổn định, củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát...*
- b) *...linh hoạt trong điều chỉnh thuế BVMT đối với mặt hàng xăng dầu...*”

## III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

### 1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

- Điều 1: Quy định về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.
- Điều 2: Quy định về điều khoản thi hành.

## 2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

### 2.1. Nội dung dự thảo Nghị quyết

a) Về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024

Để thực hiện mục đích, quan điểm nêu trên, Chính phủ trình UBND TP. HCM ban hành Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn để áp dụng trong năm 2024 như mức thuế quy định tại Nghị quyết số 30/2022/UBND TP. HCM của UBND TP. HCM, cụ thể như sau:

- Xăng, trừ etanol: 2.000 đồng/lít.
- Nhiên liệu bay, dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: 1.000 đồng/lít.
- Mỡ nhờn: 1.000 đồng/kg.
- Dầu hỏa: 600 đồng/lít.

Từ ngày 01/01/2025, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBND TP. HCM của UBND TP. HCM (xăng, trừ etanol là 4.000 đồng/lít; nhiên liệu bay là 3.000 đồng/lít; dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn là 2.000 đồng/lít; dầu hỏa là 1.000 đồng/lít; mỡ nhờn là 2.000 đồng/kg).

b) Về điều khoản thi hành

Để đảm bảo tính liên tục và kịp thời, đề nghị Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.

*(Trong thời gian tới, Chính phủ sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến giá xăng dầu thế giới và trong trường hợp giá xăng dầu biến động ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, Chính phủ sẽ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất để trình UBND TP. HCM phương án điều chỉnh mức thuế BVMT cho phù hợp với tình hình thực tế).*

### 2.2. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết

a) Tác động tích cực

- Việc tiếp tục thực hiện mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như mức thuế đã quy định tại Nghị quyết số 30/2022/UBND TP. HCM trong năm 2024 sẽ góp phần ổn định giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó góp phần kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Thuế BVMT là một trong những yếu tố cấu thành giá bán lẻ xăng dầu trong nước nên việc điều chỉnh mức thuế BVMT sẽ tác động trực tiếp đến giá bán lẻ xăng dầu trong nước. Theo đó, trường hợp từ ngày 01/01/2024, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBND TP. HCM tăng lên bằng mức trần của Biểu khung thuế thì sẽ tác động làm tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô (Theo đánh giá của Tổng cục Thống kê<sup>9</sup>, trường hợp từ ngày

<sup>9</sup> Công văn số 1880/TCTK-TKG ngày 19/10/2023 của Tổng cục Thống kê.

01/01/2024, mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tăng lên bằng mức trần của Biểu khung thuế, ước tính có thể sẽ tác động làm CPI bình quân năm 2024 tăng thêm khoảng 0,36 - 0,54 điểm phần trăm).

Ngược lại, trường hợp nếu tiếp tục áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2024 như đang thực hiện năm 2023 theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 sẽ tránh được sự biến động tăng giá bán lẻ xăng dầu, đồng thời không gây tác động làm tăng CPI năm 2024, từ đó góp phần giữ giá bán lẻ xăng dầu ổn định, kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô.

Với việc tiếp tục áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2024 như mức thuế BVMT thực hiện trong năm 2023 và giả định các yếu tố khác cấu thành giá cơ sở xăng dầu không thay đổi so với kỳ điều hành gần nhất thì giá bán lẻ xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ giảm so với việc thực hiện theo mức thuế BVMT quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 tương ứng như sau:

+ Đối với xăng (trừ etanol): mức thuế BVMT giảm là 2.000 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ xăng (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 2.200 đồng/lít.

+ Đối với nhiên liệu bay: mức thuế BVMT giảm là 2.000 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ nhiên liệu bay (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 2.200 đồng/lít.

+ Đối với dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn: mức thuế BVMT giảm là 1.000 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 1.100 đồng/lít.

+ Đối với mỡ nhờn: mức thuế BVMT giảm là 1.000 đồng/kg, từ đó làm giảm giá bán lẻ mỡ nhờn (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 1.100 đồng/kg.

+ Đối với dầu hỏa: mức thuế BVMT giảm là 400 đồng/lít, từ đó làm giảm giá bán lẻ dầu hỏa (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) tương ứng 440 đồng/lít.

Tuy nhiên, do giá bán lẻ xăng dầu trong nước phụ thuộc chủ yếu vào giá xăng dầu thành phẩm thế giới nên mức giảm giá bán lẻ xăng dầu trong nước cụ thể sẽ tùy thuộc vào tình hình biến động của giá xăng dầu thành phẩm thế giới.

- Góp phần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn.

Tương tự như việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong giai đoạn 2022 - 2023, việc tiếp tục giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 sẽ tiếp tục góp phần làm giảm sự tăng giá bán lẻ xăng dầu trong nước, từ đó góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu thụ xăng dầu và giảm các chi phí gián tiếp từ việc tiêu dùng các sản phẩm khác, khi đó hộ gia đình sẽ có thêm một phần chi tiêu, qua đó sẽ góp phần nâng cao đời sống của người dân; đồng thời sẽ góp phần giảm chi phí sản xuất,

hạ giá thành sản phẩm, giúp doanh nghiệp tăng khả năng phục hồi và mở rộng sản xuất, kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp được hưởng lợi nhiều từ việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như giao thông vận tải, vận chuyển, đánh bắt thủy sản, dịch vụ khí đốt...

- Đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT.

Việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như trên là đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế BVMT theo quy định tại Điều 8 Luật thuế BVMT, cụ thể:

+ Đảm bảo nguyên tắc mức thuế BVMT phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ: Theo quy định của Luật Giá thì xăng dầu là hàng hóa thiết yếu cho sản xuất, đời sống và giá bán xăng dầu được Nhà nước quản lý, điều hành nhằm đảm bảo bình ổn giá cả. Trước bối cảnh dự báo giá dầu thô thế giới còn biến động khó lường và tình hình kinh tế năm 2024 còn tiếp tục đối diện nhiều khó khăn do tác động của sự bất ổn địa chính trị thế giới sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thì việc tiếp tục giữ mức thuế BVMT đối với xăng dầu năm 2024 như mức thuế đang thực hiện năm 2023 là giải pháp hiệu quả để ổn định giá xăng dầu trong nước, phù hợp với chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước trong việc tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 và Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội.

+ Đảm bảo phù hợp với Biểu khung thuế BVMT: Do mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trong năm 2024 được tiếp tục áp dụng như mức thuế đang thực hiện trong năm 2023 nên mức thuế BVMT như đề xuất vẫn đảm bảo trong Biểu khung thuế BVMT quy định tại Luật thuế BVMT, do đó đảm bảo nguyên tắc phù hợp với mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế.

b) Tác động tiêu cực

- Tác động đến thu NSNN.

Với dự kiến sản lượng tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2024 tương đương sản lượng xăng, dầu, mỡ nhờn dự kiến tiêu thụ năm 2023 và với mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đề xuất nêu trên thì dự kiến số thu thuế BVMT giảm so với nếu thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 khoảng 38.593 tỷ đồng và tổng thu NSNN (bao gồm cả phần giảm thuế GTGT) **giảm khoảng 42.452 tỷ đồng**.

(Dự kiến tác động thu NSNN theo phương án đề xuất tại Phụ lục III trình kèm).

- Chưa phù hợp với bản chất, mục tiêu của thuế BVMT.

Việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn được đánh giá là chưa phù hợp với bản chất, mục tiêu của thuế BVMT (là khoản thu đối với hàng hóa khi sử dụng gây ô nhiễm môi trường nhằm mục tiêu hạn chế việc sản xuất, nhập khẩu những hàng hóa này để góp phần BVMT) và ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 về đạt mức phát thải ròng bằng “0” trong năm 2050. Tuy nhiên, việc quy định tiếp tục thực hiện mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2024 như năm 2023 vẫn đảm bảo phù hợp với nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT đã được quy định tại Luật để nhằm mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, từ đó góp phần hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

c) Tác động về thủ tục hành chính và bình đẳng giới

Dự thảo Nghị quyết không quy định về thủ tục hành chính và vấn đề bình đẳng giới, do đó không phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và không gây bất bình đẳng về giới.

#### **IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Khi Nghị quyết được ban hành, toàn bộ nội dung Nghị quyết sẽ được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan, cũng như chỉ đạo cơ quan thuế, cơ quan hải quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để đảm bảo việc thực thi Nghị quyết có hiệu quả.

Khi xây dựng dự toán NSNN năm 2024, Chính phủ đã tính toán và đưa vào dự toán NSNN năm 2024 số giảm thu NSNN do tiếp tục thực hiện chính sách này. Tuy nhiên, để giảm thiểu tác động đến cân đối NSNN, Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan: tăng cường quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; trong điều hành yêu cầu cả ngân sách trung ương và ngân sách các địa phương phải tiếp tục rà soát, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết (kể cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) để đảm bảo cân đối chi ngân sách, không làm phát sinh tăng bội chi so với mức Quốc hội đã quyết định. Ngoài ra, trường hợp giá dầu thô thế giới tăng lên sẽ có tác động làm tăng thu NSNN, đặc biệt là nguồn thu từ dầu thô. Qua đó, sẽ góp phần bù đắp số giảm thu NSNN do việc giảm mức thuế BVMT theo đề xuất.

**Từ nội dung báo cáo nêu trên,** Chính phủ trình UBTWQH phê duyệt việc xây dựng và ban hành Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn để áp dụng trong năm 2024 theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thông qua ngay tại 1 kỳ họp để đảm bảo tính kịp thời của chính sách.

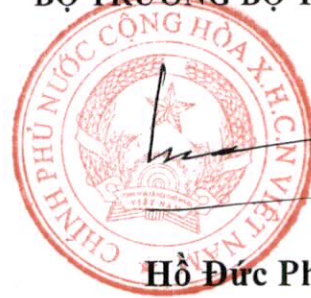
Trên đây là Tờ trình về dự án Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn. Chính phủ trình UBNDTVQH xem xét, quyết định./.

*(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia; Các phụ lục).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTgCP, các PTTg;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban TC&NS của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,  
Các Vụ: PL, QHĐP, TH;
- Các Bộ: TC, TP, CT;
- Lưu: VT, KTTH (2).

**TM. CHÍNH PHỦ  
TUQ. THỦ TƯỚNG  
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**



**Hồ Đức Phúc**



**NGHỊ QUYẾT****Về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12;*

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn**

1. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 được quy định như sau:

TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Mức thuế (đồng/đơn vị hàng hóa)
1	Xăng, trừ etanol	lít	2.000
2	Nhiên liệu bay	lít	1.000
3	Dầu diesel	lít	1.000
4	Dầu hỏa	lít	600
5	Dầu mazut	lít	1.000
6	Dầu nhờn	lít	1.000
7	Mỡ nhờn	kg	1.000

2. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 được thực hiện theo quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường.



## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.
2. Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.
3. Không áp dụng mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.
3. Giao Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan khác ở trung ương, các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

---

*Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X thông qua tại phiên họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023.*

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
CHỦ TỊCH**

**Vương Đình Huệ**

Số: 231 /BCTĐ-BTP

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2023

BỘ TÀI CHÍNH

ĐẾN Số:.....1.02126.....  
Ngày: 13-11-2023  
Chuyên:.....Cục.....CST.....  
Số và ký hiệu HS:.....

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế  
bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn**

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) và theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 11626/BTC-CST ngày 24/10/2023 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết), trên cơ sở nghiên cứu, kết quả cuộc họp ngày 07/11/2023 của Hội đồng thẩm định (thành lập theo Quyết định số 2630/QĐ-BTP ngày 02/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp), Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết như sau:

**I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Khoản 2 Điều 8 Luật Thuế bảo vệ môi trường năm 2010 quy định: “*Căn cứ vào Biểu khung thuế quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế...*”. Trên cơ sở đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 về Biểu thuế bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, trong giai đoạn vừa qua sự biến động giá xăng dầu thế giới và trong nước đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 quy định giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (trừ nhiên liệu bay, dầu hỏa) và giảm 70% mức thuế bảo vệ môi trường đối

với dầu hỏa, áp dụng từ ngày 01/4/2022 đến hết ngày 10/7/2022; tiếp theo Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15, ngày 06/7/2022 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 quy định giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn xuống bằng mức sàn trong Biểu khung thuế bảo vệ môi trường, áp dụng từ ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022 và Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 giảm 50% mức thuế BVMT đối với xăng, dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn so với mức trần trong Biểu khung thuế; giảm 70% mức thuế BVMT đối với dầu hỏa so với mức trần trong Biểu khung thuế; riêng mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay áp dụng mức sàn trong Biểu khung thuế (thực hiện từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023).

Trong bối cảnh tình hình thị trường xăng dầu thế giới vẫn còn tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo theo nhiều khả năng trong năm 2024 giá xăng dầu vẫn sẽ tiếp tục biến động khó lường, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro đến sự ổn định kinh tế - xã hội cũng như tác động đến thị trường xăng dầu trong nước (trang 10 Tờ trình số 121/TTr-BTC ngày 22/10/2023 của Bộ Tài chính). Ngày 04/10/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 164/NQ-CP về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương; trong đó, tại điểm c khoản 3 mục I giao Bộ Tài chính: *“Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, tiếp tục áp dụng mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đã quy định tại Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 trong năm 2024, trình Chính phủ trong tháng 10 năm 2023”*. Do vậy, để ứng phó với tình hình biến động của giá xăng dầu thế giới việc Bộ Tài chính đề xuất xây dựng dự thảo Nghị quyết về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong giai đoạn tiếp theo (năm 2024) là cần thiết, thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao.

## **II. VỀ SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT; TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN**

### **1. Về sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của đảng, chính sách của nhà nước**

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 được thông qua tại Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra yêu cầu *“Sửa đổi hệ thống luật và chính sách thuế, phí, lệ phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng*

cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư” (Mục V.4). Bên cạnh đó, Hội nghị trung ương 8 Khoá XIII (tháng 10/2023) đặt ra yêu cầu: “Tiếp tục theo dõi sát tình hình quốc tế và trong nước để kịp thời có những quyết sách phù hợp, hiệu quả; phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của năm 2023 và cả nhiệm kỳ khóa XIII”<sup>1</sup>. Quốc hội tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 yêu cầu Chính phủ “theo dõi sát diễn biến, dự báo tình hình trong nước và thế giới, có giải pháp chính sách nhanh nhạy, phù hợp...”.

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó, đảm bảo không vi phạm Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (không được: “*chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ*” (điểm d khoản 2 Điều 9)); tuân thủ đúng Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

## **2. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết**

2.1. Dự thảo Nghị quyết chỉ điều chỉnh mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu, mỡ nhờn đã được quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về biểu thuế bảo vệ môi trường, do đó nội dung dự thảo Nghị quyết không có chính sách mới, bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

2.2. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với biểu khung thuế tại Luật Thuế bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, hiện nay, thị trường xăng dầu thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo cập nhật thực tế thị trường xăng dầu thế giới, đánh giá tác động đầy đủ, đặc biệt là tác động đến thu ngân sách nhà nước để đề xuất mức giảm thuế cho phù hợp, đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước, doanh nghiệp, người dân.

2.3. Dự thảo Nghị quyết dự kiến thời gian áp dụng mức thuế bảo vệ môi trường từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn

<sup>1</sup> Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị Trung ương 8 khoá XIII, <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/toan-van-phat-bieu-be-mac-hoi-nghi-trung-uong-8-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-11923100816244722.htm>.

thảo phối hợp với Bộ Công Thương bổ sung đánh giá về cung cầu; giá xăng, dầu trong nước và thế giới để đề xuất thời gian áp dụng phù hợp.

### **3. Về tính tương thích của nội dung dự thảo Nghị quyết với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên**

Các quy định trong dự thảo Nghị quyết không có sự phân biệt đối xử, đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Tuy nhiên, đề nghị đánh giá bổ sung về việc giảm thuế có làm tăng phát thải khí nhà kính khi Việt Nam đã có cam kết mạnh mẽ về vấn đề này.

## **III. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ VÀ CHI PHÍ TUÂN THỦ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT, VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính**

Dự thảo Nghị quyết không chứa đựng các thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.

### **2. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị quyết**

Nội dung dự thảo Nghị quyết không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

## **IV. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ ĐẢM BẢO THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh nguồn nhân lực, tài chính trong quá trình thi hành Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thuyết minh về nguồn nhân lực, tài chính để bảo đảm thi hành chính sách tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.

## **V. VỀ VIỆC TUÂN THỦ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT VÀ NGÔN NGỮ KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VĂN BẢN**

### **1. Về trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết**

Tại trang 10, 11 Tờ trình số 221/TTr-BTC ngày 24/10/2023, Bộ Tài chính nêu: “*Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự,*

thủ tục rút gọn<sup>2</sup> và Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023 của Chính phủ, để đảm bảo kịp thời trình Chính phủ, trình UBND tỉnh ban hành Nghị quyết nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra, Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã chỉ đạo xây dựng dự án Nghị quyết để trình UBND tỉnh xem xét, ban hành theo trình tự thủ tục rút gọn. Theo đó, Bộ Tài chính đã nghiên cứu xây dựng dự án Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và gửi xin ý kiến các Bộ ngành, địa phương... ". Về vấn đề này, Bộ Tư pháp cho rằng, trường hợp xây dựng, ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn, đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó, "Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trình Quốc hội quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội". Vì vậy, thẩm quyền cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn là của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Theo khoản 3 Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định trình trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn. Theo đó, hồ sơ gửi thẩm định gồm tờ trình, dự thảo văn bản, bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp lấy ý kiến. Hồ sơ Bộ Tài chính gửi Bộ Tư pháp thẩm định kèm theo Công văn số 11626/BTC-CST bao gồm: (1) dự thảo Tờ trình; (2) dự thảo Nghị quyết và (3) Bảng tổng hợp tiếp thu ý kiến tham gia đáp ứng đủ các thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhưng còn thiếu văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép xây dựng, ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Trường hợp xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục thông thường, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) thì hồ sơ còn thiếu Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết và Bản chụp ý kiến góp ý của các của các bộ, cơ quan ngang bộ. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các nội dung trên theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện Tờ trình Chính phủ theo mẫu số 03 Phụ lục 5 Ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; rà soát, chỉnh sửa nội dung dự thảo Nghị quyết để bảo đảm chuẩn xác về thể thức và kỹ**

<sup>2</sup> Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó có trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn theo quyết định của Quốc hội.

thuật trình bày văn bản theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 quy định về thể thức kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

## VI. KẾT LUẬN

Căn cứ hồ sơ gửi thẩm định, ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đủ điều kiện trình Chính phủ sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý, hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định nêu tại Báo cáo này.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, xin gửi Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ *law*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ Các vấn đề chung XDPL;
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (PLKTTH, Thuytt).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Trần Tiến Dũng**



**BÁO CÁO**

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn**

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 24/10/2023, Bộ Tài chính có Công văn số 11626/BTC-CST gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về mức thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với xăng, dầu, mỡ nhờn (sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết).

Ngày 10/11/2023, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 231/BCTĐ-BTP về dự án Nghị quyết.

Tại Báo cáo thẩm định số 231/BCTĐ-BTP, Bộ Tư pháp đã nhất trí về các nội dung:

- Sự cần thiết ban hành Nghị quyết.
- Nội dung dự thảo Nghị quyết không có chính sách mới, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.
- Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với biểu khung thuế tại Luật thuế BVMT.
- Các quy định trong dự thảo Nghị quyết không có sự phân biệt đối xử, đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.
- Dự thảo Nghị quyết không chứa đựng các thủ tục hành chính và không quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

Ngoài ra, có một số ý kiến như sau:

**1. Về sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước**

Bộ Tư pháp đề nghị tiếp tục rà soát, nghiên cứu thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó, đảm bảo không vi phạm Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm và tuân thủ đúng Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính

phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

Về vấn đề này, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã bổ sung quy định về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước tại khoản 2 mục II Tờ trình. Đồng thời, bổ sung đánh giá sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước.

## **2. Về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn**

Bộ Tư pháp đề nghị cập nhật thực tế thị trường xăng dầu thế giới, đánh giá tác động đầy đủ, đặc biệt là tác động đến thu ngân sách nhà nước để đề xuất mức giảm thuế cho phù hợp, đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước, doanh nghiệp, người dân.

Về vấn đề này, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã cập nhật tình hình thị trường xăng dầu thế giới tại điểm 2.2 khoản 2 mục I Tờ trình. Ngoài ra, tại Tờ trình, Bộ Tài chính đã đánh giá tác động đầy đủ về dự án Nghị quyết (tác động đến thu ngân sách nhà nước của việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn và tác động đến chỉ số giá khi giá xăng dầu biến động...) để làm cơ sở đề xuất mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn áp dụng cho năm 2024.

## **3. Về thời gian áp dụng Nghị quyết**

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Công Thương bổ sung thêm đánh giá về cung cầu, giá xăng dầu trong nước và thế giới để đề xuất thời gian áp dụng phù hợp.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Đặc điểm của giá xăng dầu là thường biến động nhanh, trong thời gian ngắn và giá xăng dầu trong nước biến động phụ thuộc chủ yếu vào giá xăng dầu thế giới. Trong khi đó, giải pháp về thuế BVMT là giải pháp tình thế áp dụng trong bối cảnh giá xăng dầu biến động gây tác động tiêu cực cho nền kinh tế nên chỉ áp dụng trong thời gian nhất định.

Tại Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương đã giao Bộ Tài chính: “*Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBTVQH xem xét, tiếp tục áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đã quy định tại Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 trong năm 2024*”

Do đó, việc đề xuất thời gian tiếp tục áp dụng mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như mức quy định tại Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 đến hết ngày 31/12/2024 là phù hợp. Trong thời gian tới, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến giá xăng dầu thế giới và trong trường hợp giá xăng dầu thế giới biến động giảm, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất, trình Chính phủ báo cáo UBTVQH phương án thuế BVMT cho phù hợp với tình hình thực tế.

#### 4. Về đánh giá cam kết quốc tế

Bộ Tư pháp đề nghị đánh giá bổ sung việc giảm thuế có làm tăng phát thải khí nhà kính khi Việt Nam đã có cam kết mạnh mẽ về vấn đề này.

*Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:*

Tại Tờ trình, Bộ Tài chính đã đánh giá tác động đầy đủ việc thực hiện giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, trong đó có đánh giá việc thực hiện giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn có khả năng làm ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị COP26 về đạt mức phát thải ròng bằng “0” trong năm 2050. Tuy nhiên, việc quy định tiếp tục giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đề xuất vẫn đảm bảo mức thuế trong phạm vi khung thuế đã được quy định tại Luật và áp dụng trong năm 2024 nhằm thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, từ đó góp phần hướng đến thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

#### 5. Về điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị quyết

Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung thuyết minh về nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành chính sách tại Tờ trình Chính phủ.

*Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:*

Tại mục V Tờ trình, Bộ Tài chính đã có dự kiến nguồn lực và điều kiện để đảm bảo việc thi hành Nghị quyết.

#### 6. Về việc tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết và ngôn ngữ kỹ thuật trình bày văn bản

Bộ Tư pháp cho rằng, trường hợp xây dựng, ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn, đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó, thẩm quyền cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn là của UBND. Theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì thành phần hồ sơ còn thiếu văn bản của UBND cho phép xây dựng, ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn. Đồng thời, Bộ Tư pháp đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Nghị quyết để bảo đảm chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định.

*Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:*

Thực hiện Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, trước khi xây dựng dự án Nghị quyết, Bộ Tài chính có Công văn số 10848/BTC-CST ngày 06/10/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, trong đó đề nghị xây dựng hồ sơ Dự án Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy

định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo kịp trình Chính phủ, trình UBTVQH dự án Nghị quyết để áp dụng từ ngày 01/01/2024.

Ngày 12/10/2023, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 7922/VPCP-KTTH về xây dựng dự án Nghị quyết, trong đó Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chỉ đạo giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị quyết theo trình tự thủ tục rút gọn theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Theo đó, thực hiện Nghị quyết số 164/NQ-CP ngày 04/10/2023 và Công văn số 7922/VPCP-KTTH ngày 12/10/2023, Bộ Tài chính đã đề nghị trình Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình UBTVQH để bổ sung dự án Nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 của UBTVQH, triển khai xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung này đã được thể hiện tại đoạn cuối Tờ trình.

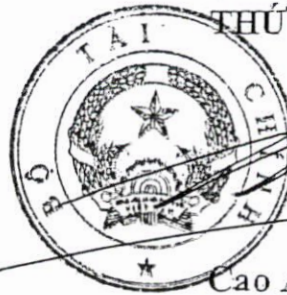
Đồng thời, Bộ Tài chính đã rà soát, hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết để đảm bảo chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 về thể thức kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, UBTVQH, Chủ tịch nước.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự án Nghị quyết của UBTVQH về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CST(TSTN).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn

## CHÍNH PHỦ

### BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ MỨC THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI XĂNG, DẦU, MỠ NHỒN TRONG NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 672/TTr-CP ngày 29/11/2023 của Chính phủ)

#### I. Ý kiến nhất trí hoàn toàn (54)

TT	Các đơn vị	Công văn	Ý kiến tham gia
1	Bộ Nội vụ	6096/BNV-PC ngày 18/10/2023	Nhất trí
2	Bộ Khoa học và Công nghệ	3738/BKH-CN-KHTC ngày 19/10/2023	Nhất trí
3	Bộ Quốc phòng	11275/BQP-TC ngày 20/10/2023	Nhất trí
4	Bộ Công Thương	7365/BCT-TTTN ngày 20/10/2023	Nhất trí
5	Bộ Công an	9962/ANKT-ANTCĐT ngày 26/10/2023	Nhất trí
6	Bộ Xây dựng	4960/BXD-KTXD ngày 02/11/2023	Nhất trí
7	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4818/BVHTTDL-KHTC ngày 07/11/2023	Nhất trí
8	Thanh tra Chính phủ	2350/TTCP-V.II ngày 20/10/2023	Nhất trí
9	Thông tấn xã Việt Nam	1329/TTX-VP ngày 17/10/2023	Nhất trí
10	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2509/VHL-KHTC ngày 18/10/2023	Nhất trí
11	Đài Tiếng nói Việt Nam	2694/TNVN-KHTC ngày 18/10/2023	Nhất trí
12	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	1817/BQLL-VP ngày 17/10/2023	Nhất trí
13	Ủy ban Dân tộc	1920/UBDT-KHTC ngày 20/10/2023	Nhất trí



TT	Các đơn vị	Công văn	Ý kiến tham gia
14	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	8232/NHNN-PC ngày 24/10/2023	Nhất trí
15	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	2196/LĐTM-PC ngày 19/10/2023	Nhất trí
16	UBND tỉnh Lạng Sơn	1438/UBND-KT ngày 18/10/2023	Nhất trí
17	UBND tỉnh Vĩnh Long	5864/UBND-TH ngày 18/10/2023	Nhất trí
18	UBND tỉnh Hòa Bình	1834/UBND-KTTH ngày 19/10/2023	Nhất trí
19	UBND tỉnh Kon Tum	3568/UBND-KTTH ngày 19/10/2023	Nhất trí
20	UBND tỉnh Tây Ninh	3373/UBND-KT ngày 26/10/2023	Nhất trí
21	UBND tỉnh Nghệ An	9337/UBND-KT ngày 01/11/2023	Nhất trí
22	UBND Thành phố Hải Phòng	2649/UBND-TC3 ngày 27/10/2023	Nhất trí
23	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	15375/UBND-VP ngày 06/11/2023	Nhất trí
24	Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	2860/STC-NS ngày 20/10/2023	Nhất trí
25	Sở Tài chính tỉnh Yên Bái	1984/STC-QLNS ngày 21/10/2023	Nhất trí
26	Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng	4708/STC-GCSDN ngày 23/10/2023	Nhất trí
27	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh	4601/STC-NS ngày 25/10/2023	Nhất trí
28	Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp	3481/STC-QLNS ngày 23/10/2023	Nhất trí
29	Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận	4331/STC-NS ngày 31/10/2023	Nhất trí
30	Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ	2010/STC-QLNS ngày 31/10/2023	Nhất trí
31	Cục Thuế tỉnh Bắc Giang	7614/CTBGI-NVDTPC ngày 17/10/2023	Nhất trí
32	Cục Thuế tỉnh Cà Mau	1791/CTCMA-NVDTPC ngày 17/10/2023	Nhất trí

<b>TT</b>	<b>Các đơn vị</b>	<b>Công văn</b>	<b>Ý kiến tham gia</b>
33	Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng	5359/CTLĐO-NVDT ngày 17/10/2023	Nhất trí
34	Cục Thuế tỉnh Phú Yên	4120/CTPHY-NVDTPC ngày 17/10/2023	Nhất trí
35	Cục Thuế tỉnh Điện Biên	963/CTDBI-NVDTPC ngày 17/10/2023	Nhất trí
36	Cục Thuế tỉnh Hà Giang	1168/CTHGI-NVDTPC ngày 18/10/2023	Nhất trí
37	Cục Thuế tỉnh Hà Nam	3038/CTHNA-NVDTPC ngày 18/10/2023	Nhất trí
38	Cục Thuế tỉnh Nam Định	8617/CTNDI-NVDTPC ngày 18/10/2023	Nhất trí
39	Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi	4697/CTQNG-NVDTPC ngày 18/10/2023	Nhất trí
40	Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa	8543/CT-NVDTPC ngày 18/10/2023	Nhất trí
41	Cục Thuế tỉnh Bến Tre	3160/CTBTR-NVDTPC ngày 18/10/2023	Nhất trí
42	Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên	5696/CTTNG-NVDTPC ngày 18/10/2023	Nhất trí
43	Cục Thuế tỉnh Quảng Nam	7781/CTQNA-NVDTPC ngày 19/10/2023	Nhất trí
44	Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn	1822/CTBCA-NVDTPC ngày 19/10/2023	Nhất trí
45	Cục Thuế tỉnh Quảng Trị	1225/CTQTR-NVDTPC ngày 19/10/2023	Nhất trí
46	Cục Thuế tỉnh Thái Bình	4637/CTTBI-NVDTPC ngày 19/10/2023	Nhất trí
47	Cục Thuế tỉnh Bình Định	3629/CTBDI-TTHT ngày 20/10/2023	Nhất trí
48	Cục Thuế tỉnh Quảng Bình	4068/CTQBI-NVDTPC ngày 20/10/2023	Nhất trí
49	Cục Thuế Thành phố Hà Nội	75552/CTHN-TTHT ngày 24/10/2023	Nhất trí
50	Cục Thuế tỉnh Gia Lai	2046/CTGLA-NVDTPC ngày 24/10/2023	Nhất trí
51	Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh	13033/CTTPHCM-TTHT ngày 31/10/2023	Nhất trí

TT	Các đơn vị	Công văn	Ý kiến tham gia
52	Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam	495/HHXDVN-VP ngày 17/10/2023	Nhất trí
53	Hiệp hội Doanh nghiệp Hàng không Việt Nam	78/CV/VABA ngày 20/10/2023	Nhất trí
54	Cổng Thông tin điện tử Chính phủ	892/TTĐT-DLĐT ngày 23/10/2023	Nhất trí

## II. Ý kiến tham gia cụ thể (04)

TT	Các đơn vị	Công văn	Ý kiến tham gia	Giải trình
1	Bộ Tài nguyên và Môi trường	8901/BTNMT-KHTC ngày 19/10/2023	<p>Đề nghị rà soát, đánh giá tác động của việc giảm mức thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đến tổng thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) trong lĩnh vực BVMT, đảm bảo không ảnh hưởng đến dự toán chi NSNN cho các hoạt động BVMT, góp phần thực hiện các mục tiêu vĩ mô của Chính phủ về BVMT.</p>	<p>Tại Tờ trình đã đánh giá tác động cụ thể đến thu NSNN của việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, đồng thời khi xây dựng dự toán NSNN năm 2024 đã tính toán và đưa vào dự toán NSNN năm 2024 số giảm thu NSNN do tiếp tục thực hiện chính sách này để không gây ảnh hưởng đến cân đối NSNN.</p> <p>Về chi NSNN cho các hoạt động BVMT: Luật NSNN quy định các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật (trong đó có thuế BVMT) được tổng hợp đầy đủ vào cân đối NSNN, theo nguyên tắc không gắn với nhiệm vụ chi cụ thể. Việc quản lý, sử dụng khoản thu từ thuế BVMT được thực hiện theo quy định của Luật NSNN, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và được Quốc hội phê duyệt hàng năm. Theo đó, số thu từ thuế BVMT sẽ được tập trung vào NSNN và được phân bổ chi cho việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo dự toán Quốc hội quyết định hàng năm, trong đó có thực hiện nhiệm vụ chi cho BVMT.</p>



TT	Các đơn vị	Công văn	Ý kiến tham gia	Giải trình
2	Bộ Tư pháp	5105/BTP-PLDSKT ngày 24/10/2023	<p>- Đề nghị tiếp tục rà soát, nghiên cứu thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó, đề nghị lưu ý, đảm bảo không vi phạm Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó không được: “<i>chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ</i>” (điểm d khoản 2 Điều 9)); tuân thủ đúng Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, cục bộ.</p> <p>- Đề nghị lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động, các chuyên gia, các nhà khoa học để đảm bảo tính khả thi, từ đó hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và các tài liệu kèm theo.</p> <p>- Đề nghị hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ.</p> <p>- Đề nghị rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Nghị quyết để bảo đảm chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định.</p>	<p>- Về việc rà soát, nghiên cứu thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và tuân thủ Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ: Đã tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện tại hồ sơ dự án Nghị quyết.</p> <p>- Về việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động, các chuyên gia, các nhà khoa học: Dự án Nghị quyết đã được gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp; đồng thời, lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính (theo Công văn số 11275/BTC-CST ngày 13/10/2023 của Bộ Tài chính).</p> <p>- Về việc tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết: Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, để đảm bảo kịp thời trình UBTVQH ban hành Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng dự án Nghị quyết để trình UBTVQH xem xét, ban hành theo trình tự thủ tục rút gọn.</p> <p>Theo đó, dự án Nghị quyết đã được xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Dự án cũng đã được gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và đã được Bộ Tư pháp thẩm định theo đúng quy định.</p> <p>- Về việc rà soát, chỉnh sửa nội dung dự thảo Nghị quyết để đảm bảo chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định: Đã tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện tại hồ sơ dự án Nghị quyết.</p>

TT	Các đơn vị	Công văn	Ý kiến tham gia	Giải trình
3	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	9155/BKHĐT-TCTT ngày 02/11/2023	<p>- Về căn cứ xây dựng Nghị quyết theo trình tự rút gọn: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBTVQH quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với xây dựng, ban hành Nghị quyết của UBTVQH. Do vậy, đề nghị thuyết minh làm rõ cơ sở thực hiện quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự rút gọn để đảm bảo tuân thủ đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>- Về dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính: Đề nghị rà soát, bổ sung một số nội dung  + Tại điểm 1 mục 1 về đánh giá tác động việc thực hiện chính sách thuế BVMT, bổ sung đánh giá cụ thể kết quả thực hiện các Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15, số 18/2022/UBTVQH15, số 20/2022/UBTVQH15, số 30/2022/UBTVQH15 của UBTVQH.  + Tại điểm 2.1 mục I về bối cảnh chung nền kinh tế hiện nay, bổ sung số liệu dự báo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước năm 2024, nhất là tác động đối với CPI và tăng trưởng kinh tế, để thuyết minh làm rõ các mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như phương án đề xuất.</p>	<p>- Về căn cứ xây dựng Nghị quyết theo trình tự rút gọn: Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, để đảm bảo kịp thời trình UBTVQH ban hành Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2024, Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng dự án Nghị quyết để trình UBTVQH xem xét, ban hành theo trình tự thủ tục rút gọn. Tại Tờ trình Chính phủ cũng đã trình UBTVQH phê duyệt việc xây dựng và ban hành Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thông qua ngay tại 1 kỳ họp để đảm bảo tính kịp thời của chính sách.</p> <p>- Về dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính: Đã tiếp thu ý kiến tham gia và hoàn thiện tại hồ sơ dự án Nghị quyết.</p>

TT	Các đơn vị	Công văn	Ý kiến tham gia	Giải trình
4	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	3364/BHXH-PC ngày 17/10/2023	Đề nghị cân nhắc bỏ nội dung tại khoản 2 Điều 1 tại Dự thảo Nghị quyết, cụ thể: “2. <i>Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/01/2025 được thực hiện theo quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của UBTVQH hội về Biểu thuế BVMT</i> ” vì dự thảo Nghị quyết quy định có hiệu lực 1 năm (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024).	Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2024. Việc quy định mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/01/2025 được thực hiện theo quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của UBTVQH về Biểu thuế BVMT nhằm đảm bảo không tạo khoảng trống về mặt pháp lý sau khi dự án Nghị quyết hết hiệu lực (sau ngày 31/12/2024).

CHÍNH PHỦ

## Phụ lục I

### MỨC THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI XĂNG, DẦU, MỠ NHỜN GIAI ĐOẠN 2022-2023

(Kèm theo Tờ trình số 672/TTr-CP ngày 29/11/2023 của Chính phủ)

Hàng hóa	Đơn vị tính	Khung thuế (đồng/1 đơn vị hàng hóa)	Mức thuế cụ thể (đồng/1 đơn vị hàng hóa)			
			Từ ngày 01/01/2022 - 31/3/2022	Từ ngày 01/4/2022 - 10/7/2022	Từ ngày 11/7/2022 - 31/12/2022	Từ ngày 01/01/2023 - 31/12/2023
Xăng, trừ etanol	lít	1.000 - 4.000	4.000	2.000	1.000	2.000
Nhiên liệu bay	lít	1.000 - 3.000	1.500	1.500	1.000	1.000
Dầu diesel	lít	500 - 2.000	2.000	1.000	500	1.000
Dầu hỏa	lít	300 - 2.000	1.000	300	300	600
Dầu mazut	lít	300 - 2.000	2.000	1.000	300	1.000
Dầu nhờn	lít	300 - 2.000	2.000	1.000	300	1.000
Mỡ nhờn	kg	300 - 2.000	2.000	1.000	300	1.000

#### \* Ghi chú:

- Giai đoạn trước ngày 01/01/2022: Thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14, riêng mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay từ ngày 01/8/2020 là 2.100 đồng/lít (thực hiện theo các Nghị quyết số 979/2020/UBTVQH14, Nghị quyết số 1148/2020/UBTVQH14).
- Từ ngày 01/01/2022 - 31/3/2022: Thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 và Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15.
- Từ ngày 01/4/2022 - 10/7/2022: Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 và Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15.
- Từ ngày 11/7/2022 - 31/12/2022: Thực hiện theo Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15.
- Từ ngày 01/01/2023 - 31/12/2023: Thực hiện theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15.

**Phụ lục II**  
**SỐ THU THUẾ BVMT ĐỐI VỚI XĂNG, DẦU, MỠ NHỜN**  
**GIAI ĐOẠN 2022 - 2023**

(Kèm theo Tờ trình số 672/TTr-CP ngày 29/11/2023 của Chính phủ)

STT	Chi tiêu	2022	Ước 10 tháng đầu năm 2023
1	<b>Tổng thu NSNN (tỷ đồng)</b>	<b>1.972.493,68</b>	<b>1.483.815,13</b>
2	<b>Tổng thu thuế nội địa (tỷ đồng)</b>	<b>1.519.335</b>	<b>1.176.799</b>
3	<b>Tổng thu thuế BVMT (tỷ đồng)</b>	<b>43.063</b>	<b>30.446</b>
	<i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT so với tổng thu NSNN (%)</i>	2,18%	2,05%
4	<b>Đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn</b>		
	- <i>Tổng số thu thuế BVMT (tỷ đồng)</i>	<b>41.347,35</b>	<b>29.064</b>
	- <i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn so với tổng thu thuế BVMT (%)</i>	96,02%	95,46%
	- <i>Số giảm thu thực tế khi thực hiện điều chỉnh mức thuế (tỷ đồng)</i>	40.440,68	28.889,93
4.1	<b>Số thu thuế BVMT đối với xăng (trừ etanol) (tỷ đồng)</b>	<b>22.251,90</b>	<b>16.348,13</b>
	<i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT đối với xăng (trừ etanol) so với tổng thu thuế BVMT (%)</i>	51,67%	53,70%
4.2	<b>Số thu thuế BVMT đối với dầu diesel (tỷ đồng)</b>	<b>16.351,04</b>	<b>10.743,79</b>
	<i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT đối với dầu diesel so với tổng thu thuế BVMT (%)</i>	37,94%	35,29%
4.3	<b>Số thu thuế BVMT đối với dầu hỏa (tỷ đồng)</b>	<b>27,56</b>	<b>12,82</b>
	<i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT đối với dầu hỏa so với tổng thu thuế BVMT (%)</i>	0,06%	0,04%
4.4	<b>Số thu thuế BVMT đối với dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn (tỷ đồng)</b>	<b>921,76</b>	<b>782,44</b>
	<i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT đối với dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn so với tổng thu thuế BVMT (%)</i>	2,14%	2,57%
4.5	<b>Số thu thuế BVMT đối với nhiên liệu bay (tỷ đồng)</b>	<b>1795,09</b>	<b>1176,92</b>
	<i>Tỷ lệ số thu thuế BVMT đối với nhiên liệu bay so với tổng thu thuế BVMT (%)</i>	4,17%	3,87%

Nguồn: Tổng cục Thuế

### Phụ lục III

#### ĐỰ KIẾN TÁC ĐỘNG THU NSNN THEO PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT

(Kèm theo Tờ trình số 672/TTr-CP ngày 29/11/2023 của Chính phủ)

STT	Hàng hóa	Khung thuế theo Luật thuế BVMT (đ/dvt hàng hóa)	Sản lượng tính thuế (triệu lít, kg)	Mức thuế BVMT			Số thu thuế BVMT			Mức giảm thuế GTGT theo PA điều chỉnh (tỷ đồng)	Tổng số giảm thu NSNN dự kiến (tỷ đồng)
				Theo NQ 579 (đ/dvt hàng hóa)	PA điều chỉnh (đ/dvt hàng hóa)	Mức giảm (đ/dvt hàng hóa)	Theo NQ579 (tỷ đồng)	Theo PA điều chỉnh (tỷ đồng)	Mức giảm (tỷ đồng)		
1	Xăng (triệu lít)	1.000-4.000	10.331	4.000	2.000	-2.000	41.324	20.662	-20.662	-2.066,2	-22.728,2
2	Dầu Diesel-DO (triệu lít)	500-2.000	14.166	2.000	1.000	-1.000	28.332	14.166	-14.166	-1.416,6	-15.582,6
3	Dầu Mazut, dầu nhòn (triệu lít) Mỡ nhòn-FO (triệu kg)	300-2.000	954	2.000	1.000	-1.000	1.908	954	-954	-95,4	-1.049,4
4	Dầu hỏa (triệu lít)	300-2.000	27	1.000	600	-400	27	16	-11	-1,1	-12,1
5	Nhiên liệu bay (triệu lít)	1.000-3.000	1.400	3.000	1.000	-2.000	4.200	1.400	-2.800	-280	-3.080
<b>Tổng</b>							<b>75.791</b>	<b>37.198</b>	<b>-38.593</b>	<b>-3.859,3</b>	<b>-42.452,3</b>

**Ghi chú:** Sản lượng tính thuế căn cứ theo số liệu do Tổng cục Thuế cung cấp.

